TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y THÀNH PHỐ M	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 553/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận Y, ngày 14 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017

Người yêu cầu: Ông Trương Hùng L, sinh năm 1960; địa chỉ: 212/269A đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường T, Quận Y1, Thành phố M.

Người yêu cầu: Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: 122 Đường số 9, cư xá Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trương Hùng L, sinh năm 1960; địa chỉ: 212/269A đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường T, Quận Y1, Thành phố M.

Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: 122 Đường số 9, cư xá Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Hùng L và bà Hồ Thị Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận Số 20, Quyển số 01/98, ngày 17/02/1998 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận Y1, Thành phố M cấp không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Mỹ L, sinh ngày 17/11/1998 (đã trên 18 tuổi). Không yêu cầu giải quyết về con chung.

c) Về tài sản chung: Không có.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí: Ông Trương Hùng L tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004168 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố M; Đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.M;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận Y1;
- Lưu hồ sơ việc. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên